

Yên Định, ngày 11 tháng 12 năm 2020

Số: **191/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Thúy H, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn 1, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn 1, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng TMCP TP - Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Lô 13 + 14 PC, phường ĐB, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Thúy H và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lưu Thị Thúy H và anh Lê Văn C có 01 con chung. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Văn H1, sinh ngày 16/10/2019. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con H tháng, mỗi tháng là 1.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Lưu Thị Thúy H và anh Lê Văn C thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H về phần chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng. Lý do đình chỉ: Chị H xin rút yêu cầu khởi kiện về phần chia tài sản chung và công nợ chung; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Tiên Phong xin rút đơn yêu cầu độc lập.

Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Lưu Thị Thúy H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và nộp thay số tiền án phí cấp dưỡng cho anh C là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2015/0003781 ngày 21/10/2020. Chấp nhận các đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trả lại cho chị Lưu Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí giá ngạch tài sản là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2015/0003782 ngày 21/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã YT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng

